

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của  
Cảng vụ hàng không miền Bắc**

**GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN BẮC**

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, nguồn phí, lệ phí;*

*Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 – nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;*

*Căn cứ Quyết định số 1701/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (lĩnh vực hàng không);*

*Quyết định số 184/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 – nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;*

*Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-BXD ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Quyết định số 1115/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 – nguồn chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể;*

*Quyết định số 1198/QĐ-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-BXD ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc giao tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ và điều chỉnh mã quan hệ ngân sách và kho bạc của một số đơn vị có thay đổi;*

*Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-BXD ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh dự toán chi và giao tiết kiệm chi thường xuyên năm 2025;*

*Căn cứ Thông báo số 411/TB-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc Thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Cảng vụ hàng không miền Bắc *(theo biểu đính kèm)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch –Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục HKVN(để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị NAA;
- Ban QL, biên tập Website (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.(Thu.06bn).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Minh Quân**

## THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Cảng vụ HKMB đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước đối với công tác Tài chính - Kế toán. Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách, pháp luật đối với các khoản nộp ngân sách Nhà nước về phí và lệ phí, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời.

### 1. Số thu phí, lệ phí:

- Tổng thu: Dự toán được giao năm 2025: **190.897** triệu đồng, thực hiện năm 2025: **147.034** triệu đạt 88,63% so với dự toán được giao, đạt 89,09% so với cùng kỳ năm 2024.

- Nộp NSNN: Dự toán được giao là **184.662** triệu đồng, thực hiện năm 2025 là **140.799** triệu đồng đạt 76,25% so với dự toán được giao, đạt 118,38% so với cùng kỳ năm 2024.

- Số phí được để lại: **6.235** triệu đồng, thực hiện năm 2025 là **6.235** triệu đồng.

### 2. Chi từ nguồn NSNN

Dự toán Chi quản lý nhà nước năm 2025 là **55.993** triệu đồng, thực hiện năm 2025 là **43.199** đồng đạt 77,15% dự toán.

Cảng vụ HKMB tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị về chi ngân sách.

### 3. Chi từ nguồn phí được để lại

- Dự toán chi không thường xuyên từ nguồn phí được giữ lại năm 2025: **4.729** triệu đồng, thực hiện năm 2025: **2.789** triệu đồng đạt 58,97% so với dự toán được giao (Trong đó chi hoạt động sự nghiệp là **2.751** triệu đồng, nộp NSNN tiết kiệm theo Nghị quyết số 173/NQ-CP là **38** triệu đồng).

Đơn vị: Cảng vụ hàng không miền Bắc  
Chương: 019

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CVMB ngày / / của Cảng vụ hàng không miền Bắc )

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                       | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|-------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                              | 3                               | 4                                  | 5=4-3      | 6                                                                                   |
| A     | Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| I     | Số thu phí, lệ phí                             | 147.034                         | 147.034                            | 0          |                                                                                     |
| 1     | Lệ phí                                         | 29.074                          | 29.074                             | 0          |                                                                                     |
|       | Lệ phí ra vào CHK,SB                           | 29.074                          | 29.074                             | 0          |                                                                                     |
| 2     | Phí                                            | 117.960                         | 117.960                            | 0          |                                                                                     |
|       | Phí cảng vụ hàng không                         | 117.960                         | 117.960                            | 0          |                                                                                     |
| II    | Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| 1     | Chi sự nghiệp                                  |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| a     | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ              |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| b     | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ        | 2.789                           | 2.751                              | -38        |                                                                                     |
| 2     | Chi quản lý hành chính                         |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| a     | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ          |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| b     | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ    |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| B     | Quyết toán chi ngân sách nhà nước              |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| I     | Nguồn NSNN                                     | 43.199                          | 43.199                             | 0          |                                                                                     |
| 1     | Chi quản lý hành chính                         | 43.199                          | 43.199                             | 0          |                                                                                     |
| 1.1   | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ          |                                 |                                    |            |                                                                                     |
| 1.2   | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ    | 43.199                          | 43.199                             | 0          |                                                                                     |

Ghi chú: Chênh lệch 38 triệu là khoản tiết kiệm từ nguồn phí được để lại theo Nghị quyết số 173/NQ-CP. Đơn vị báo cáo là 1 khoản chi từ phí được để lại, cơ quan thẩm định quyết toán là khoản nộp NSNN.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Minh Quân